

Việt Trì, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Số: 01/2019/QĐDS-ST

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hường

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Cẩm Vân- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 2 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 02/01/2019 về "Yêu cầu tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST-DS ngày 01/02/2019; Quyết định hoãn phiên họp ngày 15/02/2019; Quyết định hoãn phiên họp ngày 28/02/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Vũ Thị Kim D, sinh năm 1960; trú tại: Tổ 60, khu H, Phường M, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1959; trú tại: Tổ 60, khu H, Phường M, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

- Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 60, khu H, Phường M, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:*

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 60, khu H, Phường M, thành phố V, tỉnh P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14/12/2018 của bà Vũ Thị Kim D; bản tự khai ngày 08/01/2019 của bà Vũ Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T thể hiện:

Chị Nguyễn Thanh H là con gái của bà D, ông T. Do chị H bị sinh non nên chậm phát triển trí tuệ từ nhỏ. Chị H được bố mẹ cho đi học nhưng không Tiếp thu được kiến thức, không nhận thức được hành vi của mình và không Tham gia lao động được. Năm 2007, chị H sinh con làm mẹ đơn thân; sau khi sinh con thì bệnh

tình chị H ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại chị H không Tự phục vụ được bản thân mà sống phụ thuộc vào bố mẹ, không Tự tham gia các giao dịch dân sự được nên bà Vũ Thị Kim D đề nghị Tòa án tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự.

Bà D có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Nguyễn Thanh H để có căn cứ tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự. Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Nguyễn Thanh H để xác định tình trạng tâm thần của chị H.

Tại kết luận giám định số 02/2019/SKTT ngày 09/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 60, Hợp Phường, Minh Phường, Việt Trì, Phú Thọ kết luận: Chị H bị bệnh tâm thần: Chậm phát triển tâm thần (Chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi- F70); chị H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Ngày 14/01/2019, bà D có đơn yêu cầu thay đổi giải quyết việc dân sự, không yêu cầu tuyên bố chị H mất năng lực hành vi mà đề nghị Tòa án tuyên bố chị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định người giám hộ cho chị H theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là chị Nguyễn Thanh H có địa chỉ cư trú tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn yêu cầu của bà D đề nghị Tòa án tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự. Theo đề nghị của bà Vũ Thị Kim D, Tòa án tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Nguyễn Thanh H. Sau khi có Kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc thì bà D có đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự, không đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thanh H mất năng lực hành vi dân sự mà đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thanh H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét thấy, yêu cầu thay đổi của bà D được tiến hành trước khi có quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự và phù hợp với khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xem xét, giải quyết việc dân sự theo yêu cầu thay đổi của bà D.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 01/02/2019, Tòa án ấn định mở phiên họp vào ngày 15/02/2019 nhưng bà D có đơn đề nghị Tòa án hoãn phiên họp lần thứ nhất vì lý do sức khỏe nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên họp và ấn định thời gian mở lại phiên họp lần 2 ngày 28/02/2019. Tòa án mở phiên họp lần 2, ông Nguyễn Quốc T có đơn xin hoãn phiên họp vì lý do sức khỏe. Ngày 12/3/2019, Tòa án mở lại phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng quy định.

[2]. Về nội dung.

- Đối với yêu cầu tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Tại đơn yêu cầu đề ngày 14/12/2018 của bà Vũ Thị Kim D; các bản tự khai của bà Vũ Thị Kim D, ông Nguyễn Quốc T đều thể hiện: Chị Nguyễn Thanh H là con gái của ông bà. Do bị sinh non nên chị H chậm phát triển trí tuệ từ nhỏ, không có khả năng lao động và tự chăm sóc bản thân, cuộc sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không có khả năng tự mình tham gia các giao dịch dân sự. Năm 2007, sau khi làm mẹ đơn thân, tình trạng bệnh của chị H ngày càng nặng, không Tự chăm sóc con được, chỉ giúp những việc nhỏ được sai khiến nên chất lượng không cao nên để thuận tiện cho các giao dịch dân sự có liên quan đến chị H, ông bà đề nghị Tòa án tuyên bố chị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ cho chị H theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 02/2019/SKTT ngày 09/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 60, Hợp Phường, Minh Phương, Việt Trì, Phú Thọ kết luận:

- Chị H bị bệnh tâm thần: Chậm phát triển tâm thần (Chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi- F70).

Chị H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự, thì theo yêu cầu của người này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...trên cơ sở kết luận giám định pháp ý tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền và nghĩa vụ của người đó".

Như vậy, yêu cầu của bà Vũ Thị Kim D về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thanh H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với việc chỉ định người giám hộ; xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ: Căn cứ khoản 2 Điều 46, Điều 49, Điều 53 thì bà Vũ Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T đều đủ điều kiện làm người giám hộ cho chị Nguyễn Thanh H và việc cử ai trong số hai người này phải được sự đồng ý của chị H nếu chị H có năng lực thể hiện ý chí tại thời điểm yêu cầu. Tuy nhiên, tại thời điểm yêu cầu, chị H không có năng lực thể hiện ý chí (điều này đã được xác định trong biên bản làm việc ngày 01/2/2019); do bà D đã là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên Tòa án chỉ định người giám hộ cho chị H là ông Nguyễn Quốc T là phù hợp; cần xác định quyền, nghĩa vụ của ông Tuấn trong quá trình giám hộ cho chị H theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về lệ phí: Bà Vũ Thị Kim D là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 23, Điều 54, 57, 58 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Kim D.

Tuyên bố chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 60, khu H, Phường M, thành phố V, tỉnh P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1959; trú tại: Tổ 60, khu H, Phường M, thành phố V, tỉnh P (là bố đẻ của chị Nguyễn Thanh H) là người giám hộ cho chị Nguyễn Thanh H.

2. Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ ông Nguyễn Quốc T:

2.1. Nghĩa vụ:

- Chăm sóc, đảm bảo việc điều trị bệnh cho chị Nguyễn Thanh H;
- Đại diện cho chị Nguyễn Thanh H trong các giao dịch dân sự;
- Quản lý tài sản và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thanh H.

2.2. Quyền:

- Đại diện cho người giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thanh H.

3. Về lệ phí: Bà Vũ Thị Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận bà D đã nộp đủ toàn bộ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 0002916 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

"Trường hợp bản án ®-íc thi hụnh theo qui ®Đnh t¹i Điều 2 Luếť thi hụnh ,n đ©n sù th× ng-êi ®-íc thi hụnh ,n đ©n sù, ng-êi ph¶i thi hụnh ,n đ©n sù cũa quyon tho¶ thuỄn thi hụnh ,n, quyon y^au cỰu thi hụnh ,n, tù nguyỄn thi hụnh ,n hoẶc bỄ cƯỜng chỖ thi hụnh ,n theo qui ®Đnh t¹i c, c Điều 6, 7, 7a vụ 9 Luếť thi hụnh ,n đ©n sù; thêi hiỄu thi hụnh ,n ®-íc thùc hiỄn theo qui ®Đnh t¹i Điều 30 Luếť thi hụnh ,n đ©n sù.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tường

Ông Vũ Văn Chuyển

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Trần Hoài Nam, sinh năm 1983 tại Phó Thã; nơi cư trú: Khu 3, phường Nặng Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

66

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

MỞ PHIÊN HỌP SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ Điều 48, điểm d khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số...../...../TLST-.....⁽³⁾ ngày.... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở phiên họp giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

Điều 2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán⁽⁵⁾: Ông (Bà):

Ông (Bà):

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁶⁾.....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân..... tham gia phiên họp:

Ông (Bà)- Kiểm sát viên

Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Điều 3. Những người tham gia phiên họp

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾.....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁹⁾.....

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾.....

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾.....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ⁽¹²⁾.....

.....

Những người tham gia tố tụng khác:⁽¹³⁾.....

.....

.....

Điều 4. Thời gian mở phiên họp:giờ...phút, ngày...tháng....năm....

Địa điểm mở phiên họp:

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 2 và Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ”).

(3) Ghi số, năm, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(4) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(5) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(6) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(7) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(8) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có); ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1 : Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công Ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(9) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).